

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ QUẬN TÂN PHÚ ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

**Bùi Hồng Đăng^{1,*}, Nguyễn Xuân Hoàn¹, Nguyễn Duy Tâm¹,
Nguyễn Xuân Quyết¹, Bùi Quốc Việt¹, Bùi Hồng Điệp¹, Ngô Văn Thọ¹,
Đoàn Văn Trai¹, Bùi Hoàng Ngọc¹, Phan Tiến Đức²**

¹*Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh*

²*Phòng Kinh tế, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Phú*

*Email: dangbh@huit.edu.vn

Ngày nhận bài: 16/01/2025; Ngày chấp nhận đăng: 10/02/2025

TÓM TẮT

Là một quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh – trung tâm kinh tế lớn nhất của cả nước, Tân Phú có vị trí và một số điều kiện thuận lợi để phát triển bền vững cả về kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tổng hợp các thế mạnh, cơ hội và thách thức, đồng thời vạch ra định hướng phát triển kinh tế cho Quận Tân Phú. Dựa trên phương pháp phân tổ thống kê, so sánh tốc độ tăng trưởng giữa các thời kỳ, lý thuyết phát triển kinh tế cân đối và lý thuyết phát triển kinh tế không cân đối, bài viết đã chỉ ra những thành tựu, lợi thế và cả những hạn chế trong việc quy hoạch phát triển kinh tế Quận Tân Phú giai đoạn 2010-2023. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số chỉ tiêu kinh tế xã hội chính mà Quận Tân Phú cần đạt được, và khuyến nghị một số giải pháp chiến lược nên triển khai, để tạo ra lợi thế cạnh tranh, năng lực cốt lõi, phát triển kinh tế xã hội theo hướng hiệu quả và bền vững, với tầm nhìn đến năm 2045.

Từ khóa: Định hướng phát triển kinh tế, Công nghiệp, Thương mại dịch vụ, Phát triển bền vững, Quận Tân Phú.

1. GIỚI THIỆU

Khoi dậy khát vọng phát triển Quận, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người và sức mạnh thời đại, khơi thông nội lực, huy động ngoại lực, phát triển nhanh trên cơ sở khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, và chuyển đổi số ... là những mục tiêu chính mà Đảng bộ Quận, Chính quyền các cấp của Quận Tân Phú muốn hướng tới trong xây dựng định hướng phát triển Quận Tân Phú đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [1]. Quận Tân Phú có vị trí chiến lược, nằm ở vùng lõi của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là cầu nối giữa các quận trung tâm của thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh lân cận như Tây Ninh, Bình Dương, Đồng bằng Sông Cửu Long. Tuy nhiên, Quận vẫn đang đối mặt với nhiều vấn đề như hạ tầng chưa đồng bộ, tình trạng ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, và sự phân bố dân cư không đồng đều v.v. Thực tiễn đã chỉ ra rằng một chương trình phát triển vùng kinh tế trọng điểm nếu thiếu đi định hướng và giải pháp phát triển phù hợp, sẽ không đánh giá đúng tiềm năng, không phát huy được thế mạnh về nguồn lực, con người, và văn hóa của các vùng cơ sở, đồng thời làm giảm động lực lan tỏa, thúc đẩy các vùng kinh tế khác cùng phát triển. So với các đề án phát triển trước đây của Quận Tân Phú, nghiên cứu này có một số đóng góp nổi bật như sau:

- Thứ nhất, nghiên cứu này hệ thống hóa lại các lý thuyết về phát triển vùng kinh tế như lý thuyết tăng trưởng kinh tế cân đối, lý thuyết tăng trưởng kinh tế không cân đối, lý thuyết cát cánh... đồng thời cũng chỉ ra những đặc trưng, lộ trình và mục tiêu cần đạt được khi vận dụng các lý thuyết đó vào thực tế.

- Thứ hai, nghiên cứu phân tích toàn diện và khoa học những lợi thế về vị trí địa lý, chất lượng điều hành của chính quyền các cấp, thực trạng phát triển kinh tế xã hội Quận Tân Phú giai đoạn 2010-2023, trong đó làm rõ những thành tựu, chỉ ra khó khăn và rào cản, những bất cập trong cơ sở pháp lý,

trong chỉ đạo điều hành, đồng thời xác định rõ tiềm năng, lợi thế và những nguồn lực mà Quận Tân Phú cần khai thác để tạo ra xung lực phát triển mới.

- Thứ ba, dựa trên quy hoạch và chiến lược phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía nam, nghiên cứu xây dựng một số kịch bản tăng trưởng, đồng thời đề xuất những mục tiêu, định hướng, giải pháp trong trung hạn và dài hạn nhằm phát triển kinh tế Quận Tân Phú đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo hướng hiệu quả và bền vững.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ VÙNG KINH TẾ, VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG KINH TẾ

Vùng kinh tế (economic region) là một khái niệm rộng và có nhiều cách phân chia khác nhau như: (1) Các đặc trưng về địa lý - tự nhiên; (2) Các đặc trưng về kinh tế; (3) Các đặc trưng về xã hội - văn hóa; (4) Các đặc trưng về chính trị - hành chính; và (5) Tổng hợp các mức độ của hai hay nhiều khía cạnh nêu trên. Xét dưới góc độ của một quốc gia, vùng kinh tế có thể được hiểu là một địa phương, một tỉnh, một quận... tức là *“một phần không gian lãnh thổ gắn liền với sự phân công lao động, và những đặc trưng kinh tế đáp ứng được các tiêu chí định trước”* [2]. Sự phân công lao động thể hiện trong trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, chất lượng nguồn nhân lực, không gian văn hóa, quan điểm chung về cách thức phát triển và thể chế chính trị. Tuy nhiên cùng với sự phát triển của quá trình toàn cầu hóa, khái niệm vùng kinh tế có thể mở rộng đến phạm vi khu vực (một nhóm các quốc gia), hay phạm vi toàn cầu. Theo Schmitt-Egner (2002) [3], một vùng kinh tế phải hội tụ năm đặc trưng cơ bản gồm: tính hệ thống, tính cấp bậc, tính đặc thù, tính tổng hợp, và tính tổ chức. Hoạt động kinh tế của các vùng chủ yếu dựa trên những lợi thế cạnh tranh về sự sẵn có của tài nguyên, chất lượng nguồn nhân lực, khả năng nghiên cứu phát triển và ứng dụng những công nghệ mới. Các vùng kinh tế tương tác với nhau thông qua chuỗi cung ứng, và lợi thế về chi phí sản xuất.

Về vai trò của vùng trong phát triển kinh tế, hiện nay có hai luồng quan điểm. Friedman (2005) [4] cho rằng xu hướng toàn cầu hóa đang làm cho thế giới trở nên “phẳng” hơn, các quốc gia ngày càng phụ thuộc chặt chẽ với nhau thông qua những dòng dịch chuyển nguyên nhiên liệu, thương mại, và đầu tư... từ đó, vai trò của vùng trong phát triển kinh tế ngày càng trở nên mờ nhạt. Tuy nhiên, Ascani và cộng sự (2012) [5], và Pike và cộng sự (2017) [6] lại cho rằng vai trò của vùng ngày càng trở nên quan trọng bởi một số lý do sau:

Thứ nhất, mặc dù dòng thương mại và đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia ra toàn cầu ngày càng lớn, nhưng đích đến của các địa chỉ đầu tư này hầu như không có nhiều sự thay đổi, đó là chỉ tập trung vào những vùng có nhiều điều kiện thuận lợi nhất như: vị trí được thiên nhiên ưu đãi, có sự ổn định và hoàn chỉnh về kết cấu hạ tầng giao thông, viễn thông, cuối cùng là chất lượng nguồn nhân lực vượt trội.

Thứ hai, cho dù có sẵn vị trí thuận lợi, không phải vùng nào nhận được các khoản đầu tư lớn cũng trở nên thành công và có tính cạnh tranh hơn các vùng khác. Vùng phải có những đặc thù về cấu trúc nền tảng mới có khả năng hấp thụ những lợi thế khi tham gia các chuỗi giá trị quốc tế và quốc nội. Đặc thù này có thể bao gồm từ nền tảng tri thức địa phương; các chuẩn mực, niềm tin, giá trị tạo nên sự tin tưởng và hỗ trợ qua lại giữa các đối tác vùng; cho đến thể chế quản trị vùng. Xét trong phạm vi một quốc gia, những vùng hội tụ được đầy đủ các yếu tố này không quá nhiều.

Thứ ba, tính chuyên môn hóa cao và lợi thế kinh tế do quản trị doanh nghiệp giúp một vùng ngày càng trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư mới. Sự thành công của các doanh nghiệp trong vùng sẽ khuyến khích chuỗi cung ứng đầu vào và đầu ra. Ngoài ra sự lan tỏa công nghệ, kinh nghiệm quản lý, tính tương đồng về văn hóa - xã hội, kết hợp với sự năng động của chính quyền địa phương, chính sách thuế và hỗ trợ nhất quán, giúp các doanh nghiệp yên tâm đầu tư và có chiến lược kinh doanh lâu dài tại vùng.

Phát triển vùng là một quá trình đòi hỏi sự tham gia của mọi thành viên, trong mọi lĩnh vực hoạt động, nhằm tạo ra sự phát triển một cách có hiệu quả trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội. Nhiều nhà khoa học đã nỗ lực đề xuất ra những mô hình phát triển vùng kinh tế như: lý thuyết phát triển nhị nguyên của Lewis, lý thuyết phát triển cân bằng của Nurkse, lý thuyết cực tăng trưởng của Perrons, lý thuyết cất cánh của Rostow. Tiếp theo, bài viết xin bàn luận sâu hơn về nội dung của các lý thuyết này. Lý thuyết nhị nguyên của Lewis cho rằng cấu trúc nền kinh tế của một quốc gia, hay một vùng kinh tế luôn tồn tại hai hợp phần: Khu vực kinh tế truyền thống và khu vực kinh tế hiện đại. Đặc trưng của khu vực kinh tế truyền thống là kỹ thuật sản xuất lạc hậu, dựa vào khai thác tài nguyên và năng suất lao động thấp. Còn đặc trưng của khu vực kinh tế hiện đại là cường độ lao động, chất lượng nguồn nhân lực, và tiến bộ khoa học kỹ thuật. Hai khu vực này tương tác với nhau thông qua thị trường lao động,

nơi mà thu nhập (tiền lương) đóng vai trò quyết định sự dịch chuyển. Lewis cho rằng, các nước đang phát triển thay bằng nỗ lực cải thiện khu vực kinh tế truyền thống thì nên tập trung nguồn lực cho khu vực kinh tế hiện đại. Một sự mở rộng về đầu tư sẽ kéo theo sự gia tăng về quy mô sản xuất, dẫn đến tăng về tích lũy, đổi mới công nghệ, cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm, cuối cùng là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Nurkse và Rosenstein-Rodan ứng dụng mô hình bảng cân đối liên ngành (input - output model) đưa ra lý thuyết phát triển kinh tế cân đối (balanced growth theory), khi cho rằng một quốc gia hay vùng kinh tế nên phát triển đồng đều ở tất cả các ngành nghề để nhanh chóng thực hiện được chiến lược công nghiệp hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Hai ông lập luận rằng: (i) tất cả các ngành nghề đều quan trọng, bởi “đầu ra” của ngành này sẽ là “đầu vào” của ngành khác, và như vậy sự phát triển đồng đều sẽ mang lại cân bằng cung cầu cho cả nền kinh tế. (ii) Sự phát triển cân đối giữa các ngành như thế giúp tránh được các ảnh hưởng tiêu cực của thị trường thế giới và hạn chế được mức độ phụ thuộc vào các nền kinh tế khác, qua đó tiết kiệm được nguồn ngoại tệ. (iii) và cuối cùng một nền kinh tế dựa trên cơ cấu cân đối giữa tất cả các ngành là nền tảng vững chắc đảm bảo sự độc lập chính trị.

Tuy nhiên, lý thuyết phát triển kinh tế cân đối về sau này gặp phải tranh luận sâu sắc bởi Hirschman và Perrons, hai nhà kinh tế ủng hộ cho lý thuyết phát triển kinh tế không cân đối (unbalanced growth theory), hay còn có tên gọi khác là lý thuyết cực tăng trưởng. Cụ thể hơn, Hirschman và Perrons cho rằng việc theo đuổi lý thuyết phát triển kinh tế cân đối là bất khả thi với những nước đang phát triển, bởi các lập luận sau: (i) trong thời kì đầu của quá trình công nghiệp hóa, các nước đang phát triển rất thiếu các nguồn lực sản xuất và không có khả năng phát triển cùng một lúc đồng bộ tất cả các ngành hiện đại. Vì thế, phát triển không cân đối gần như là một sự lựa chọn bắt buộc. (ii) việc phát triển không cân đối sẽ tạo ra kích thích đầu tư. Nếu cung bằng cầu trong tất cả các ngành thì sẽ triệt tiêu động lực đầu tư nâng cao năng lực sản xuất. (iii) lý do cuối cùng là trong mỗi giai đoạn phát triển, vai trò "cực tăng trưởng" của các ngành trong nền kinh tế là không giống nhau. Vì vậy, cần tập trung những nguồn lực (vốn đã khan hiếm) cho một số lĩnh vực cụ thể tại một thời điểm nhất định.

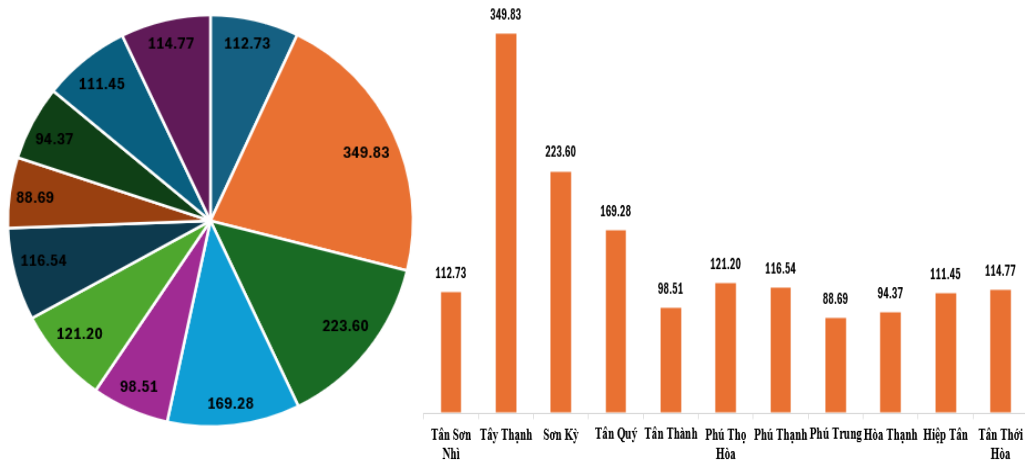
Rostow (1990) khái quát hóa tiến trình phát triển của một nền kinh tế phải trải qua năm giai đoạn từ thấp cho đến cao [7]. Theo đó, giai đoạn 1 được gọi là giai đoạn xã hội truyền thống với các đặc trưng như: chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, năng suất thấp và trình độ công nghệ không phát triển. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn này chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên lớn nhất là tài nguyên đất. Giai đoạn 2 là giai đoạn chuẩn bị cất cánh, với các đặc trưng như công nghiệp chế tạo bắt đầu phát triển, máy móc được đưa vào một số khâu sản xuất để thay cho người lao động. Hệ thống giao thông được mở rộng, đồng thời xuất hiện những định chế tài chính như ngân hàng, bảo hiểm. Xã hội có sự phân hóa thành chủ xí nghiệp và người làm công. Giai đoạn 3 được gọi là giai đoạn cất cánh. Rostow chỉ ra những chỉ dấu của giai đoạn này gồm: nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, tỉ lệ đầu tư mới hàng năm chiếm 5-10% tổng sản phẩm quốc dân. Khoa học kỹ thuật được ứng dụng rộng rãi trong cả sản xuất nông nghiệp và công nghiệp. Nền kinh tế xuất hiện nhiều ngành nghề mới, quy mô của các xí nghiệp, doanh nghiệp ngày càng tăng. Sự tăng trưởng diễn ra mạnh mẽ ở các ngành dẫn đầu như cơ khí chế tạo, năng lượng... sau đó mới lan ra các ngành nghề khác. Giai đoạn thứ tư là giai đoạn tăng trưởng ổn định với tỉ lệ đầu tư mới hàng năm chiếm 10-20% tổng sản phẩm quốc dân, và nền kinh tế đã xác định được các ngành nghề chủ lực. Cơ cấu nông nghiệp giảm dần, bù lại thì cơ cấu công nghiệp, thương mại dịch vụ có xu hướng tăng dần qua các năm. Nền kinh tế có xu hướng mở rộng với kinh tế thế giới, nơi mà các hoạt động ngoại thương đóng vai trò động lực thúc đẩy cho tăng trưởng kinh tế. Giai đoạn 5 là giai đoạn nền kinh tế tiêu dùng, khi mà cơ cấu kinh tế chuyển dịch sang chủ trọng thương mại dịch vụ, người dân đạt được mức thu nhập cao và được tạo điều kiện phát triển toàn diện. Lao động trí tuệ tăng nhanh, xã hội chú trọng đến môi trường sống, điều kiện về an ninh, và phúc lợi xã hội được nhà nước đảm bảo.

3. ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG, THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA QUẬN TÂN PHÚ GIAI ĐOẠN 2010-2023

3.1. Vị trí và những nguồn lực để phát triển

Quận Tân Phú được thành lập theo Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 05/11/2003 của Chính phủ, là Quận nằm về phía Tây – Bắc của nội thành thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố khoảng 7 km, phía Bắc giáp quận 12, phía Nam giáp các quận 6 và quận 11, phía Đông giáp quận Tân Bình, phía Tây giáp quận Bình Tân. Tại thời điểm năm 2024, Quận Tân Phú có 11 đơn vị hành chính trực

thuộc, gồm các phường: Tây Thạnh, Tân Sơn Nhì, Sơn Kỳ, Tân Quý, Tân Thành, Phú Thạnh, Phú Thọ Hòa, Phú Trung, Hòa Thạnh, Hiệp Tân và Tân Thới Hòa. Tổng diện tích tự nhiên toàn Quận là 1.600,97ha (chiếm khoảng 0,72% tổng diện tích tự nhiên toàn thành phố). Là Quận nằm trong khu vực trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chiến lược đối với phát triển kinh tế - xã hội. Vị trí này được đánh giá cao nhờ hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, bao gồm các tuyến đường bộ huyết mạch như Quốc lộ 1, Quốc lộ 22, cùng với các tuyến cao tốc hiện đại như TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương - Cần Thơ giúp kết nối nhanh chóng với các vùng kinh tế trọng điểm khác và các trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Gần các cảng biển quốc tế lớn như Cát Lái, Thị Vải - Cái Mép, sân bay quốc tế như Tân Sơn Nhất, Ga Sài Gòn, Ga Sóng Thần đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển xuất nhập khẩu và dịch vụ logistics.



Hình 1. Phân chia diện tích đất theo đơn vị hành chính của Quận Tân Phú năm 2023

Về tài nguyên đất, tổng diện tích đất tự nhiên của Tân Phú là 1.597,15ha. Trong đó, có khoảng 1,83ha đất sông suối, mặt nước chuyên dụng, diện tích còn lại chia làm 3 loại đất chính: đất phèn tiềm tàng, đất xám trên phù sa cổ và đất xám gley. Trong hai thập kỷ qua, diện tích đất nông nghiệp của quận đã giảm đáng kể, từ 2.000 ha xuống chỉ còn khoảng 300 ha vào năm 2022. Hiện tại, phần lớn đất đai trong quận được sử dụng cho các mục đích đô thị và công nghiệp, với tỷ lệ đất ở chiếm khoảng 65% tổng diện tích quận.

Về tài nguyên nhân văn và du lịch, Tân Phú có mật độ dân số cao, và phổ biến là di dân cơ học. Giai đoạn 2011-2015, dân số Quận tăng trưởng mạnh với tốc độ 2,5% mỗi năm, từ 411.122 người năm 2010 lên 464.493 người năm 2015. Sự gia tăng này phản ánh quá trình đô thị hóa và phát triển hạ tầng mạnh mẽ, thu hút cư dân từ các khu vực khác đến sinh sống và làm việc. Giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng dân số chậm lại, chỉ đạt 0,9%, đưa tổng dân số lên 486.906 người vào năm 2020. Trong giai đoạn 2021-2023, dân số giảm nhẹ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đặc biệt trong năm 2021-2022 với tốc độ giảm -1,1%. Đến năm 2023, dân số đã phục hồi lên mức 471.422 người. Tân Phú cũng là nơi có nhiều di tích lịch sử văn hóa - kiến trúc nghệ thuật như: Di tích lịch sử cấp quốc gia Địa đạo Phú Thọ Hòa; Di tích lịch sử - văn hóa cấp Thành phố: Mộ cổ danh nhân ông Nguyễn Quý Anh và bà Lý Thu Liên, Mộ cổ ông Lý Tường Quang và bà Nguyễn Thị Lâu, Đình Phú Thạnh, Đình Tân Hòa Tây, Đình Hòa Thạnh, Đình Tân Sơn Nhì; 05 địa điểm, công trình trong danh mục kiểm kê của Thành phố và 50 cơ sở tôn giáo. Ngoài ra, còn là nơi của những "địa chỉ đỏ" cách mạng ghi lại những chiến tích anh hùng của quận và dân vùng Tân Phú ngày nay trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, có 02 phường được Chủ tịch nước phong tặng Phường Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân là Phường Phú Thọ Hòa và Phường Tân Sơn Nhì vào năm 2010.

3.2. Thực trạng phát triển kinh tế Quận Tân Phú giai đoạn 2010-2023

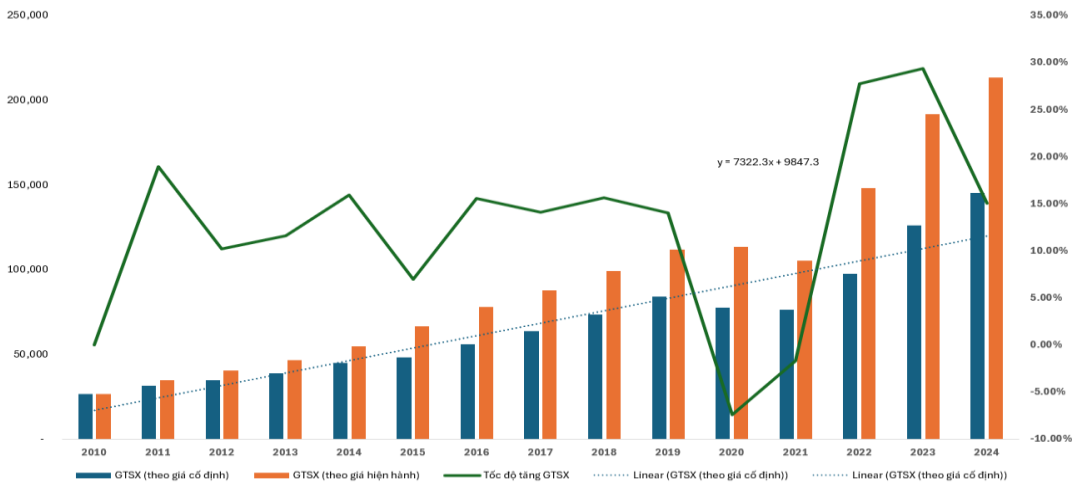
Giai đoạn 2010 đến 2023 ghi nhận nhiều nỗ lực của Đảng bộ quận, Ủy ban nhân dân và các phòng ban chức năng trong chỉ đạo, điều hành, trong bối cảnh kinh tế của thành phố, của Việt Nam và thế giới có nhiều biến động, thuận lợi có và khó khăn cũng không ít. Đặc biệt là chịu ảnh hưởng lớn bởi suy

giảm kinh tế toàn cầu giai đoạn 2008-2013 và dịch bệnh giai đoạn 2020-2022, nhưng kinh tế trên địa bàn Quận vẫn được giữ vững và tiếp tục phát triển nhanh.

Bảng 1. Hiện trạng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010) Quận Tân Phú

Chỉ tiêu	Đvt	2010	2015	2020	Sơ bộ 2023	Tốc độ tăng trưởng (%)		
						11-15	16-20	21-23
Giá trị sản xuất (GO)	tỷ đồng	26.617	48.317	77.767	126.347	12,7	10,0	17,6
- Khu vực II	tỷ đồng	20.460	30.861	51.388	73.151	8,6	10,7	12,5
Công nghiệp	tỷ đồng	17.372	25.931	42.560	61.303	8,3	10,4	12,9
Xây dựng	tỷ đồng	3.088	4.930	8.828	11.848	9,8	12,4	10,3
- Khu vực III	tỷ đồng	6.157	17.456	26.379	53.196	23,2	8,6	26,3
Thương mại	tỷ đồng	3.596	10.346	18.260	34.261	23,5	12,0	23,3
Dịch vụ	tỷ đồng	2.561	7.110	8.119	18.935	22,7	2,7	32,6

Nguồn: Chi cục Thống kê Quận Tân Phú



Hình 2. Diễn biến thay đổi giá trị sản xuất theo giá cố định năm 2010 và giá hiện hành

Bảng 1 và Hình 2 cho thấy:

- Giai đoạn 2010-2024, giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 26.617 tỷ đồng lên 145.375 tỷ đồng (tạm tính), tăng 5,46 lần. Đại dịch COVID-19 năm 2020 và 2021 có ảnh hưởng đến Tân Phú, làm giảm tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (GTSX) thực, nhưng GTSX danh nghĩa giảm không đáng kể. Tốc độ tăng trưởng GTSX toàn giai đoạn 2010-2024 là 13%, nếu tách từng giai đoạn thì 2010-2015 là 14%, giai đoạn 2016-2020 còn 10%, và giai đoạn phục hồi sau COVID-19 từ 2021 đến 2024 là xấp xỉ 18%/năm.

- Giai đoạn 2011-2015, kinh tế Tân Phú phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm 12,7%, nhờ sự phát triển đồng đều của công nghiệp, xây dựng và thương mại - dịch vụ. Tổng giá trị sản xuất (GO) tăng từ 26.617 tỷ đồng lên 48.317 tỷ đồng. Giai đoạn 2016-2019, tăng trưởng mạnh mẽ hơn với tốc độ 14,8%, khi nền kinh tế mở rộng, đạt 84.001 tỷ đồng năm 2019, chủ yếu nhờ sự bùng nổ của thương mại và dịch vụ. Tuy nhiên, năm 2020, đại dịch COVID-19 đã gây ra sự sụt giảm nghiêm trọng, tổng sản xuất giảm xuống còn 77.767 tỷ đồng (giảm 7,4% so với năm 2019). Giai đoạn 2021-2023, nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng trung bình 17,6%, vượt qua mức trước đại dịch, phản ánh sự hồi phục đáng kể của các ngành dịch vụ và thương mại.

- Cơ cấu kinh tế Quận có sự thay đổi rõ nét, từng bước chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng thương mại, dịch vụ - công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp và giảm tỉ trọng nông nghiệp. Giai đoạn 2011-2015, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng trưởng với tốc độ trung bình 8,6%, giá trị sản xuất đạt 25.931 tỷ đồng cho công nghiệp và 4.929,8 tỷ đồng cho xây dựng vào năm 2015. Giai đoạn 2016-2019, tăng trưởng đạt 14,0%, với công nghiệp và xây dựng tăng trưởng lần lượt 13,6% và 16,2%, phản ánh

sự phát triển mạnh mẽ của các dự án cơ sở hạ tầng và sản xuất. Năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch, khu vực này vẫn duy trì ổn định với công nghiệp giảm nhẹ 1,5% và xây dựng chỉ giảm nhẹ còn 8.828 tỷ đồng. Giai đoạn 2021-2023, công nghiệp phục hồi với tốc độ 12,9% và xây dựng 10,3%, đạt lần lượt 61.303 tỷ đồng và 11.847 tỷ đồng, thể hiện sự tái khởi động sau đại dịch. Giai đoạn 2011-2015, nhóm thương mại - dịch vụ tăng trưởng ấn tượng với thương mại tăng 23,5% và dịch vụ 22,7%, giá trị sản xuất đạt lần lượt 10.345 tỷ đồng và 7.110 tỷ đồng vào năm 2015. Giai đoạn 2016-2019, thương mại tăng 12,3% và dịch vụ tăng 21,3%, đưa giá trị sản xuất của thương mại lên 16.438 tỷ đồng và dịch vụ lên 15.395 tỷ đồng vào năm 2019. Năm 2020, nhóm này chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ đại dịch, với giá trị thương mại giảm 10% và dịch vụ giảm gần 50%. Tuy nhiên, giai đoạn 2021-2023, thương mại phục hồi mạnh mẽ với mức tăng 23,3% và dịch vụ 32,6%, đạt lần lượt 34.261 tỷ đồng và 18.934 tỷ đồng, cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của dịch vụ trong nền kinh tế sau đại dịch.

- Thu ngân sách có nhiều điểm tiến bộ. Tổng thu ngân sách của Tân Phú tăng trưởng ổn định từ năm 2010 đến 2020, với mức tăng từ 997 tỷ đồng lên 2.261 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2011-2015 với 2,25% và 1,86% trong giai đoạn 2016-2020 (số thu năm 2020 giảm 10,15% so với năm 2019 do ảnh hưởng dịch Covid-19). Sau đại dịch Covid-19, tổng thu ngân sách năm 2021 chỉ đạt 1.946 tỷ đồng, giảm 13,93% so với năm 2020. Sự suy giảm này phản ánh tác động của đại dịch và những khó khăn trong việc khôi phục nền kinh tế sau khủng hoảng. Tuy nhiên, đến năm 2023 tổng thu đạt 2.666 tỷ đồng, tăng 17,92% so với năm 2020 đã cho thấy sự hồi phục của nền kinh tế, giúp tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2021-2023 là 9,37%. Trong tổng thu ngân sách, thu từ khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng lớn nhất, năm 2010 thu từ khu vực kinh tế chiếm 50,08% so với tổng thu, và giảm nhẹ còn 49,20% trong năm 2023.

3.2.1. Thực trạng phát triển khu vực công nghiệp - xây dựng

Ngành công nghiệp - xây dựng (khu vực II) của Quận Tân Phú có sự tăng trưởng ổn định qua các giai đoạn, với mức tăng trưởng đáng chú ý. Trong giai đoạn 2011-2015, tốc độ tăng trưởng của khu vực này đạt 8,6%, với giá trị sản xuất tăng từ 20.460 tỷ đồng lên 30.861 tỷ đồng vào năm 2015. Giai đoạn 2016-2020 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh hơn, đạt 10,7%, với giá trị sản xuất tăng lên 51.388 tỷ đồng vào năm 2020, nhờ vào sự phục hồi sau các tác động kinh tế toàn cầu. Đến giai đoạn 2021-2023, tốc độ tăng trưởng tiếp tục tăng lên 12,5%, với giá trị sản xuất đạt 73.151 tỷ đồng vào năm 2023, cho thấy sự phát triển vượt bậc của ngành công nghiệp và xây dựng trong bối cảnh nền kinh tế đang phục hồi mạnh sau đại dịch (xem Bảng 2).

Cơ cấu nội bộ của khu vực công nghiệp - xây dựng cho thấy sự phân bổ giữa hai ngành theo thời gian, với ngành công nghiệp luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn. Năm 2010, công nghiệp chiếm 84,9% trong tổng giá trị sản xuất của khu vực II, trong khi xây dựng chỉ chiếm 15,1%. Đến năm 2015, tỷ trọng công nghiệp tăng lên 88,3%, phản ánh sự mở rộng sản xuất và các hoạt động công nghiệp, trong khi xây dựng giảm xuống 11,7%. Giai đoạn 2020 chứng kiến tỷ trọng công nghiệp giữ ổn định ở mức 88,0%, trong khi xây dựng tăng nhẹ lên 12,0%. Đến năm 2023, công nghiệp tiếp tục tăng tỷ trọng lên 89,3%, trong khi xây dựng giảm xuống 10,7%, cho thấy vai trò chủ đạo của công nghiệp trong cơ cấu kinh tế khu vực II và sự giảm dần của các hoạt động xây dựng so với công nghiệp.

Bảng 2. Hiện trạng phát triển ngành công nghiệp - xây dựng của Quận Tân Phú

Chỉ tiêu	Đvt	2010	2015	2020	2023	Tốc độ tăng trưởng (%)		
						11-15	16-20	21-23
Giá trị sản xuất (GO)	tỷ đồng	26.617	48.317	77.767	126.347	12,7	10,0	17,6
- Công nghiệp	tỷ đồng	17.372	25.931	42.560	61.303	8,3	10,4	12,9
- Xây dựng	tỷ đồng	3.088	4.930	8.828	11.848	9,8	12,4	10,3
Cơ cấu		100,0	100,0	100,0	100,0			
- Công nghiệp	%	84,9	88,3	88,0	89,3			
- Xây dựng	%	15,1	11,7	12,0	10,7			

Nguồn: Chi cục Thống kê Quận Tân Phú

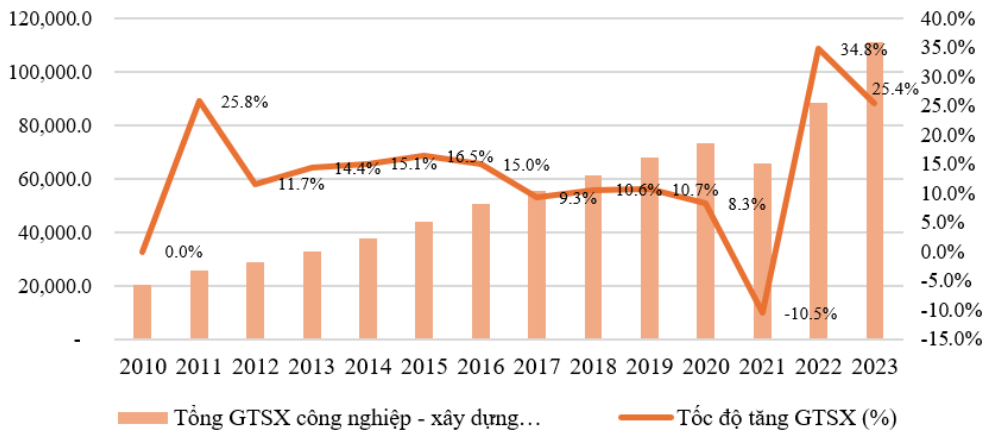
Sự tăng trưởng ổn định của ngành công nghiệp - xây dựng qua các giai đoạn cho thấy sự phát triển vững chắc của khu vực II tại quận Tân Phú. Trong đó, ngành công nghiệp luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn so với xây dựng và ngày càng gia tăng, từ 84,9% năm 2010 lên 89,3% năm 2023. Điều này phản ánh xu hướng phát triển bền vững của công nghiệp, đặc biệt là các ngành sản xuất và chế biến, đóng vai trò

chủ lực trong nền kinh tế của quận. Ngành xây dựng, mặc dù có những đóng góp đáng kể, nhưng tỷ trọng của ngành này đã giảm dần trong cơ cấu khu vực II, từ 15,1% (năm 2010) xuống 10,7% (năm 2023). Sự dịch chuyển này cho thấy nền kinh tế của quận đang dịch chuyển dần từ giai đoạn tập trung vào hạ tầng xây dựng sang giai đoạn phát triển mạnh mẽ hơn về sản xuất công nghiệp.

Bảng 3. Quy mô và cơ cấu vốn đầu tư công nghiệp - xây dựng của Quận Tân Phú

Năm	Quy mô vốn đầu tư công nghiệp - xây dựng (tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư công nghiệp - xây dựng (%)	Tỷ trọng vốn đầu tư công nghiệp - xây dựng (%)
2010	6.455,5	0,0	71,6
2011	6.963,9	7,9	46,0
2012	5.167,6	-25,8	55,1
2013	4.469,3	-13,5	51,7
2014	3.637,0	-18,6	51,3
2015	3.594,0	-1,2	47,0
2016	3.809,0	6,0	44,4
2017	4.959,0	30,2	48,3
2018	3.319,0	-33,1	36,0
2019	4.299,0	29,5	41,3
2020	5.362,0	24,7	48,2
2021	5.000,0	-6,8	50,4
2022	4.145,0	-17,1	40,8
2023	3.329,0	-19,7	30,7
Bình quân	4.607,8	-2,7	46,9

Nguồn: Phòng Kinh tế, Quận Tân Phú



Hình 3. Diễn biến tốc độ phát triển giá trị sản xuất công nghiệp-xây dựng của Quận Tân Phú

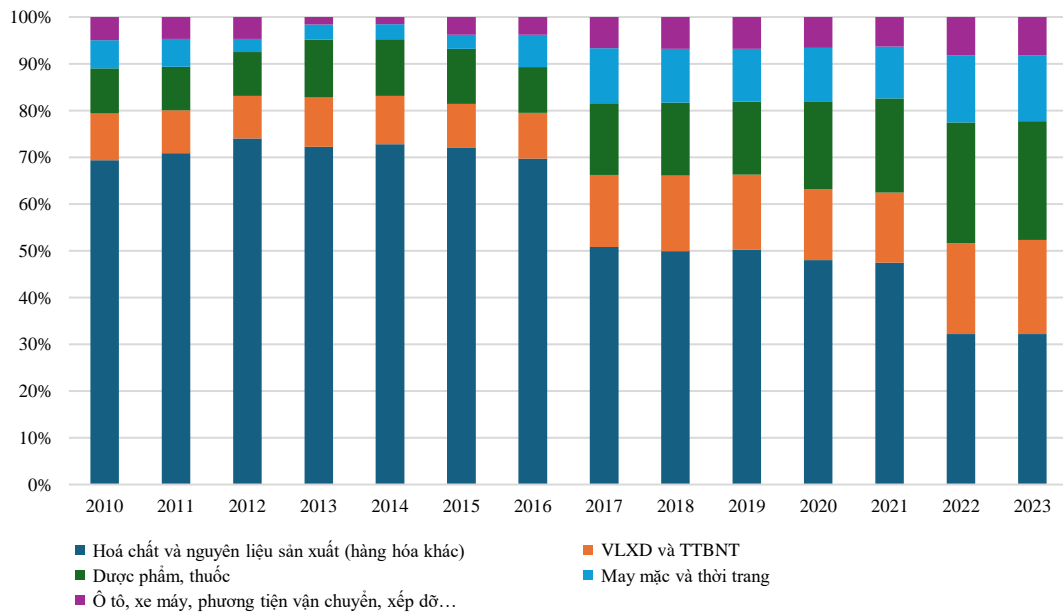
Quy mô vốn đầu tư cho công nghiệp - xây dựng bình quân giai đoạn 2010-2023 là 4.607,8 tỷ đồng chiếm 46,9% tổng vốn đầu tư của doanh nghiệp quận Tân Phú. Trong đó, đầu tư công nghiệp - xây dựng năm 2010 và 2011 là cao nhất với giá trị đầu tư lần lượt là 6.455,5 và 6.963,9 tỷ đồng, thấp nhất là năm 2018 và 2023 là thấp nhất với giá trị đầu tư tương ứng là 3.319,0 và 3.329,0 tỷ đồng (Bảng 3). Kết quả này cho thấy qui mô đầu tư cho công nghiệp - xây dựng là thiếu ổn định và giảm mạnh về giá trị đầu tư. Phân tích cơ cấu vốn đầu tư công nghiệp - xây dựng giai đoạn 2010-2023 cho thấy xu thế giảm dần qua các năm so với ngành thương mại - dịch vụ. Trong đó, năm 2010 chiếm 71,6% tổng vốn đầu tư, thì năm 2011 còn 46% và giảm dần từ năm 2012 là 55,1% đến năm 2018 còn 36% vào năm 2018, đặc biệt giảm còn 40,8% năm 2022 và 30,7% năm 2023 được xem là đáng báo động về tốc độ dịch chuyển cơ cấu cơ cấu vốn đầu tư công nghiệp - xây dựng (xem Bảng 3 và Hình 3).

3.2.2. Thực trạng phát triển khu vực thương mại - dịch vụ

Bảng 4. Hiện trạng phát triển ngành thương mại - dịch vụ giai đoạn 2010-2023 Quận Tân Phú

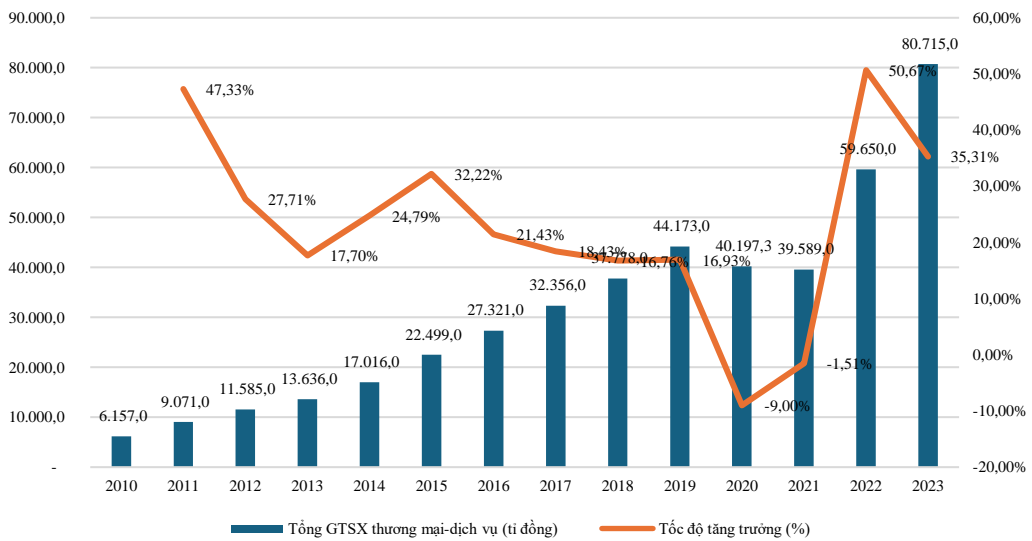
Chi tiêu	Đvt	2010	2015	2020	2023	Tốc độ tăng trưởng (%)		
						11-15	16-20	21-23
Tổng giá trị sản xuất của Quận	tỷ đồng	26.617	48.317	77.767	126.347	12,7	10,0	17,6
Tổng giá trị sản xuất của khu vực thương mại dịch vụ	tỷ đồng	6.157	17.456	26.379	53.196	23,2	8,6	26,3
- Thương mại	tỷ đồng	3.596	10.346	18.260	34.261	23,5	12,0	23,3
- Dịch vụ	tỷ đồng	2.561	7.110	8.119	18.935	22,7	2,7	32,6
Cơ cấu								
- Thương mại	%	58,4	59,6	50,6	50,3			
- Dịch vụ	%	41,6	40,4	49,4	49,7			

Nguồn: Chi cục Thống kê Quận Tân Phú



Hình 4. Tỷ trọng góp vào GTSX của các ngành hàng trên địa bàn Quận Tân Phú

Ngành thương mại - dịch vụ (Bảng 4 và Hình 5) tại quận Tân Phú đã trải qua nhiều giai đoạn tăng trưởng ấn tượng. Trong giai đoạn 2011-2015, giá trị sản xuất của khu vực này tăng mạnh với tốc độ tăng trưởng trung bình 23,2%, từ 6.157 tỷ đồng năm 2010 lên 17.456 tỷ đồng năm 2015. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng giảm xuống còn 8,6% trong giai đoạn 2016-2020, với giá trị sản xuất đạt 26.379 tỷ đồng vào năm 2020, cho thấy sự chững lại do tác động của đại dịch COVID-19. Đến giai đoạn 2021-2023, khu vực thương mại - dịch vụ phục hồi mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng 26,3%, đưa giá trị sản xuất lên 53.196 tỷ đồng năm 2023, phản ánh sự phát triển nhanh chóng của các ngành bán lẻ, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ tiện ích trong giai đoạn hậu đại dịch. Các ngành hàng có doanh thu thương mại chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu thương mại bao gồm: Hoá chất và nguyên liệu sản xuất, hàng hoá khác; vật liệu xây dựng và trang thiết bị nội thất; Dược phẩm, thuốc; May mặc và thời trang; Ô tô, xe máy, phương tiện phục vụ vận chuyển, xếp dỡ... Trong đó, hoá chất và nguyên liệu sản xuất, hàng hoá khác là ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất, duy trì ở mức trung bình 34,7% qua các năm (Hình 4).



Hình 5. Giá trị sản xuất lĩnh vực thương mại - dịch vụ của Quận Tân Phú qua các năm

3.3. So sánh thực trạng phát triển kinh tế xã hội của Quận Tân Phú với một số Quận liền kề giai đoạn 2010-2023

Mặc dù đã đạt được một số thành tựu cùng sự tăng trưởng kinh tế theo chiều hướng tích cực, tuy nhiên so sánh với ba Quận liền kề trong cùng giai đoạn, cũng thấy nổi lên một số vấn đề sau:

- Về diện tích đất sử dụng: Quận Tân Phú có diện tích đất nhỏ so với các Quận liền kề, cụ thể là 1.600,97ha, trong khi đó Tân Bình (2.243 hecta), Bình Tân (5.202 hecta) và Quận 12 (5.273 hecta). Đất của Quận Tân Phú chỉ chiếm 0,72% đất của thành phố Hồ Chí Minh.

- Mật độ dân số của Tân Phú khá đông (trung bình toàn Quận là 29.997 người/km²), đứng sau Tân Bình (32.747 người/km²), nhưng hơn Bình Tân (14.935 người/km²) và Quận 12 (13.879 người/km²). Tổng dân số toàn Quận Tân Phú năm 2023 là khoảng 479.046 người, với tỉ lệ nam/nữ = 48,73%/51,27%.

- Tổng thu ngân sách năm 2023 đạt 2.835.656 tỉ đồng, tăng 25% so với 2020. Tốc độ này thấp hơn Tân Bình 7.312.828 tỉ (70%), nhưng cao hơn Bình Tân 4.367.090 tỉ (18%) và Quận 12 2.785.334 tỉ (22%). Trong đó đáng chú ý là thu từ doanh nghiệp có yếu tố đầu tư nước ngoài (tăng 338%) và doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (133%) đều tốt hơn các Quận khác.

- Sau đại dịch COVID-19 và xu hướng chuyển đổi công nghệ thì số lượng doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn Quận có giảm từ 4.968 doanh nghiệp năm 2020 xuống 4.934 doanh nghiệp năm 2023. Sự sụt giảm này là không đáng kể, trong giai đoạn này chỉ có Quận Bình Tân là tăng được số cơ sở công nghiệp.

- Số lượng doanh nghiệp thành lập mới và duy trì được hoạt động trên Quận Tân Phú có nét khởi sắc (16.910 doanh nghiệp năm 2020, lên 18.384 doanh nghiệp năm 2023). Trong cùng thời kỳ thì số lượng doanh nghiệp của Quận Tân Bình giảm từ 16.763 xuống 16.572 doanh nghiệp, Quận Bình Tân tăng từ 15.951 lên 23.364 doanh nghiệp, và Quận 12 cũng tăng được 1.215 doanh nghiệp.

- Tuy nhiên tỉ lệ các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (dưới 5 nhân viên/1 doanh nghiệp) của Quận Tân Phú là rất cao (15.138 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 82,34% số doanh nghiệp toàn Quận). Tỉ lệ này của Quận Tân Bình là 75%, của Bình Tân là 80% và Quận 12 là 78%.

3.4. Khái quát điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của Tân Phú trong phát triển kinh tế

3.4.1. Điểm mạnh

- Vị trí địa lý gần trung tâm TP.HCM: Tân Phú có vị trí thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ và thương mại.

- Hạ tầng thương mại sầm uất: Sự phát triển mạnh mẽ của các trung tâm thương mại và hệ thống chợ giúp quận duy trì sức mua lớn và thu hút đầu tư.

- Nguồn lao động phong phú: Dân số đông và cơ cấu dân số trẻ giúp quận duy trì lực lượng lao động dồi dào.

- Khu công nghiệp Tân Bình: Khu công nghiệp lớn nằm trong quận cung cấp nền tảng vững chắc cho sự phát triển công nghiệp và chuyển dịch sang các ngành dịch vụ logistics.

- Xu hướng chuyển dịch sang ngành dịch vụ: Quận đang chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ sản xuất sang các ngành thương mại, dịch vụ và logistics.

3.4.2. Điểm yếu

- Thiếu quỹ đất phát triển: Quỹ đất trong quận hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng sản xuất và phát triển các dự án lớn.

- Áp lực giao thông và đô thị hóa: Tình trạng ùn tắc giao thông và áp lực dân số cao gây khó khăn trong quản lý hạ tầng và quy hoạch đô thị.

- Ô nhiễm môi trường: Nguy cơ ô nhiễm từ các khu công nghiệp và mật độ dân cư đông đúc.

- Thiếu lao động phổ thông: Việc tuyển dụng lao động phổ thông gặp nhiều khó khăn do chi phí sinh hoạt và nhân công tăng cao.

- Chất lượng dịch vụ công cộng chưa đồng bộ: Một số khu vực chưa có đủ các dịch vụ công cộng chất lượng cao như y tế, giáo dục và giải trí.

3.4.3. Cơ hội phát triển

- Phát triển thương mại điện tử: Tăng nhu cầu về logistics và kho bãi tạo cơ hội phát triển cho quận trong lĩnh vực thương mại điện tử.

- Đầu tư vào dịch vụ và công nghệ cao: Quận có tiềm năng thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành dịch vụ và công nghệ cao.

- Chuyển đổi kinh tế theo hướng xanh: Hướng đến phát triển bền vững và đô thị xanh, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế bền vững.

- Mở rộng hạ tầng giao thông và logistics: Cải thiện kết nối với các khu vực xung quanh và các khu công nghiệp lân cận, phát triển hệ thống logistics và dịch vụ hỗ trợ.

- Cơ hội thu hút nhân lực chất lượng cao: Với sự phát triển của các ngành dịch vụ, Tân Phú có thể thu hút lao động có trình độ cao, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương.

3.4.4. Thách thức

- Cạnh tranh mạnh mẽ từ các quận lân cận: Các quận như Bình Tân, Tân Bình, Quận 12 cũng có hạ tầng công nghiệp và thương mại phát triển, tạo ra áp lực cạnh tranh đối với Tân Phú.

- Tắc nghẽn giao thông đô thị: Tình trạng quá tải hạ tầng giao thông gây ảnh hưởng lớn đến năng suất kinh tế và chất lượng cuộc sống.

- Sự biến động của thị trường lao động: Việc thiếu hụt lao động phổ thông và giá nhân công tăng có thể ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất.

- Ô nhiễm môi trường do công nghiệp: Việc nằm gần các khu công nghiệp khiến quận đối mặt với nguy cơ ô nhiễm, ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng sống và môi trường.

- Áp lực về quỹ đất và hạ tầng đô thị: Không gian phát triển hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc thu hút đầu tư và mở rộng kinh tế.

Đối chiếu nguồn lực hiện tại, cùng các thách thức, với những giả định của lý thuyết phát triển kinh tế cân đối, lý thuyết phát triển kinh tế không cân đối, lý thuyết cất cánh đã trình bày ở phần 2, nghiên cứu này cho rằng lựa chọn lý thuyết phát triển kinh tế không cân đối là phù hợp nhất với bối cảnh kinh tế xã hội của Quận Tân Phú giai đoạn 2030-2045. Luận giải chi tiết và giải pháp cho nhận định này sẽ được trình bày trong phần 4.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ QUẬN TÂN PHÚ ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1. Cơ sở pháp lý

Định hướng phát triển kinh tế Quận Tân Phú đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được tổng hợp dựa trên các cơ sở pháp lý chính như sau:

- Quyết định 370/QĐ-TTg ngày 04 tháng 05 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050 [8].

- Báo cáo tổng hợp Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050 [9].
- Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30/09/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 khu 1, quận Tân Phú (quy hoạch sử dụng đất – kiến trúc - giao thông) [10].
- Quyết định số 5387/QĐ-UBND ngày 30/09/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 khu 2, quận Tân Phú (quy hoạch sử dụng đất – kiến trúc - giao thông) [11].
- Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 26/09/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 khu 3, quận Tân Phú (quy hoạch sử dụng đất – kiến trúc - giao thông) [12].
- Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 07/05/2007 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch mạng lưới giáo dục quận Tân Phú đến năm 2020 [13].
- Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của quận Tân Phú giai đoạn 2011-2015 [14].

4.2. Tầm nhìn

Đến năm 2045, Tân Phú trở thành một đô thị thông minh, phát triển bền vững, đa chức năng với nền kinh tế hiện đại dựa trên công nghệ và dịch vụ, là trung tâm kết nối thương mại điện tử và logistics hàng đầu của khu vực phía Tây TP.HCM, là trung tâm hạ tầng kỹ thuật, thương mại và dịch vụ xanh, tiên tiến, đáp ứng nhu cầu sống, làm việc và giải trí của cư dân, là điểm đến đáng sống với không gian xanh, hệ thống giao thông thông minh và dịch vụ đô thị hiện đại, đồng thời phát huy tốt các giá trị văn hóa, lịch sử địa phương và đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

4.3. Mục tiêu, và chỉ tiêu phân đầu về phát triển kinh tế của Quận Tân Phú đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (GO): giai đoạn 2021-2025, tốc độ tăng trưởng GO trung bình hàng năm được dự báo đạt mức 18,7%, nhờ vào sự đóng góp tích cực của cả khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực thương mại - dịch vụ. Giai đoạn 2026-2030, tốc độ tăng trưởng tiếp tục duy trì ở mức độ cao và đạt khoảng 15% mỗi năm, khi nền kinh tế bắt đầu chuyển hướng nhiều hơn sang các lĩnh vực dịch vụ và thương mại, đồng thời giảm dần sự phụ thuộc vào công nghiệp. Giai đoạn 2031-2045, tốc độ tăng trưởng đi vào ổn định và đạt 12,5% mỗi năm, khi nền kinh tế đạt được sự ổn định và tập trung vào phát triển bền vững, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ.

Trong giai đoạn 2021-2025, khu vực công nghiệp - xây dựng đóng góp 9,7% vào tăng trưởng chung của quận. Ngành công nghiệp đóng vai trò quan trọng với mức đóng góp 7,1%, trong khi ngành xây dựng đóng góp 2,6%. Giai đoạn 2026-2030, mức độ đóng góp của khu vực này giảm còn 7,4%, với ngành công nghiệp đóng góp 6,1% và xây dựng tăng lên 3,5%. Đến giai đoạn 2031-2045, mức đóng góp của khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục giảm còn 5,3%, trong đó ngành công nghiệp đóng góp 3,9% và xây dựng duy trì ở mức 3,2%. Sự giảm dần trong tỷ trọng đóng góp của khu vực này phản ánh xu hướng chuyên dịch khỏi công nghiệp nặng và tập trung vào các ngành khác trong nền kinh tế. Ngành thương mại - dịch vụ đóng góp đáng kể vào sự phát triển của quận, với mức đóng góp 8,6% vào tăng trưởng trong giai đoạn 2021-2025. Giai đoạn 2026-2030, mức độ đóng góp của khu vực này tăng nhẹ lên 8,3%. Giai đoạn 2031-2045, khu vực thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển cao với mức đóng góp 8,9%.

Đóng góp của vốn: Vốn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của quận. Trong giai đoạn 2021-2025, mức đóng góp của vốn là 2,9%, cho thấy vốn là một trong những yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng. Đến giai đoạn 2026-2030, mức đóng góp của vốn tăng lên 4,5%, phản ánh sự cần thiết của đầu tư vào hạ tầng và phát triển kinh tế. Đến giai đoạn 2031-2045, mức đóng góp của vốn giảm nhẹ xuống 3,8%, khi nền kinh tế bắt đầu chuyển sang giai đoạn phát triển bền vững hơn và phụ thuộc nhiều vào các yếu tố khác như lao động và năng suất tổng hợp.

Đóng góp của lao động: Trong giai đoạn 2021-2025, đóng góp của lao động vào tăng trưởng kinh tế là -0,9%, cho thấy sự suy giảm tạm thời trong khả năng đóng góp của lao động vào phát triển kinh tế. Tuy nhiên, từ giai đoạn 2026-2030, mức đóng góp của lao động cải thiện đáng kể, đạt 1,0%, phản ánh sự gia tăng chất lượng và hiệu quả của lực lượng lao động. Đến giai đoạn 2031-2045, mức đóng góp của lao động tiếp tục tăng lên 1,2%, cho thấy lao động vẫn đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế dài hạn, đặc biệt khi quận chuyển sang các ngành công nghiệp và dịch vụ có hàm lượng lao động chất lượng cao.

Đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2021-2025, với mức 16,7%. Đây là giai đoạn mà đổi mới công nghệ và cải thiện năng suất đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của quận. Đến giai đoạn 2026-2030, mức đóng góp của TFP giảm xuống còn 9,6%, do nền kinh tế bắt đầu đạt tới mức độ trưởng thành nhất định, và sự đóng góp của các yếu tố khác như vốn và lao động tăng lên. Đến giai đoạn 2031-2045, mức đóng góp của TFP tiếp tục giảm nhẹ xuống 7,6%, tuy nhiên vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế thông qua cải tiến công nghệ và tối ưu hóa quy trình sản xuất.

Cơ cấu kinh tế của Quận đang chuyển dịch mạnh mẽ từ khu vực công nghiệp - xây dựng sang khu vực thương mại - dịch vụ. Trong giai đoạn 2021-2025, tỷ trọng của khu vực công nghiệp - xây dựng (khu vực II) giảm xuống còn 54,2%, tiếp tục xu hướng giảm từ 64,6% năm 2020, trong khi khu vực thương mại - dịch vụ (khu vực III) tăng lên 45,8%. Đến năm 2030, tỷ trọng của khu vực II giảm còn 47,7%, và khu vực III tăng lên 52,3%, thể hiện vai trò ngày càng lớn của các ngành dịch vụ. Đến năm 2045, xu hướng này tiếp tục khi khu vực công nghiệp - xây dựng chỉ còn đóng góp 29,7%, trong khi khu vực thương mại - dịch vụ chiếm tới 70,3%, cho thấy sự chuyển dịch rõ ràng sang các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao hơn và dịch vụ chiếm vị trí chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của quận.

Trong giai đoạn 2021-2025, thu ngân sách của quận đặt mục tiêu đạt 2.998 tỷ đồng vào năm 2025, với tốc độ tăng trưởng trung bình 5,8% mỗi năm. Nguồn thu chính dự kiến sẽ đến từ hoạt động kinh doanh ngoài nhà nước, đặc biệt là từ khối doanh nghiệp tư nhân trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ và sản xuất. Đây là những động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng của nguồn thu ngân sách địa phương, phản ánh sự phát triển nhanh chóng của khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Đến giai đoạn 2026-2030, tổng thu ngân sách dự kiến tăng nhanh hơn, đạt 9.022 tỷ đồng vào năm 2030, với mức tăng trưởng hàng năm là 24,6%, tiếp tục nhấn mạnh vai trò quan trọng của doanh nghiệp ngoài nhà nước trong đóng góp cho ngân sách. Đến 2045, với tổng thu ngân sách dự kiến đạt 127.386 tỷ đồng, nguồn thu từ các doanh nghiệp tư nhân sẽ vẫn là trụ cột chính trong cơ cấu tài chính của quận.

Về chi ngân sách, trong giai đoạn 2021-2025, chi ngân sách dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ cao hơn thu ngân sách, đạt 13,7% mỗi năm. Năm 2025, tổng chi ngân sách ước đạt 2.249 tỷ đồng, tăng từ 1.873 tỷ đồng vào năm 2021. Giai đoạn 2026-2030, chi ngân sách dự kiến tiếp tục tăng nhanh, đạt 6.315 tỷ đồng vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng 22,9% mỗi năm. Đến năm 2045, tổng chi ngân sách dự kiến đạt 76.431 tỷ đồng, cho thấy sự tăng cường đầu tư vào hạ tầng, phát triển dịch vụ công và các chương trình an sinh xã hội nhằm hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế toàn diện của quận. Mục tiêu là duy trì tỷ lệ chi ngân sách hợp lý, đảm bảo cân đối thu chi và tạo điều kiện phát triển bền vững trong dài hạn.

Phát triển doanh nghiệp: phấn đấu thu hút đầu tư và hỗ trợ thành lập doanh nghiệp mới bình quân mỗi năm 2.500-3.000 doanh nghiệp đến năm 2030. Trong đó, tối thiểu 30%-50% doanh nghiệp thành lập hoạt động có hiệu quả.

5. KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Phát triển kinh tế là trụ cột chính để thúc đẩy sự tiến bộ toàn diện của một vùng kinh tế hay một quốc gia. Dựa trên những lợi thế sẵn có, Đảng bộ Quận, Ủy ban Nhân dân Quận Tân Phú, cùng các phòng ban chức năng phải đặt quyết tâm cao nhất trong việc hoàn thiện định hướng phát triển, và triển khai các kế hoạch hành động cụ thể cho từng ngành, từng lĩnh vực. Áp dụng các kỹ thuật phân tích thống kê về tốc độ tăng trưởng, phân tích SWOT, bài viết đã làm rõ được những thành tựu trong phát triển kinh tế xã hội của Quận Tân Phú giai đoạn 2010-2023 như sau:

- Thứ nhất: Ngoại trừ giai đoạn bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 thì nhìn chung tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của Quận Tân Phú đều bằng hoặc vượt hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của thành phố Hồ Chí Minh.

- Thứ hai: Cơ cấu ngành kinh tế có sự chuyển dịch từ công nghiệp nhẹ sang thương mại dịch vụ, và đang dần tiệm cận ngưỡng tỉ trọng 40% (công nghiệp) và 60% (thương mại dịch vụ).

- Thứ ba: Có sự chỉ đạo thống nhất, sâu sát từ Đảng bộ Quận, chính quyền các cấp, phòng ban chuyên môn trong việc triển khai các chiến lược phát triển kinh tế xã hội, và định hướng phát triển vùng kinh tế.

Quận Tân Phú, với vị trí địa lý thuận lợi và tiềm năng phát triển kinh tế, đang từng bước chuyển mình trở thành một khu vực đô thị hiện đại. Tuy nhiên, bối cảnh mới cũng đặt ra không ít những thách thức về địa chính trị, thiên tai, tiềm ẩn rủi ro tụt hậu về kinh tế. Do vậy, vận dụng lý thuyết phát triển kinh tế không cân đối vào thực tiễn bối cảnh của Quận Tân Phú giai đoạn hiện nay, bài viết khuyến nghị một số giải pháp sau:

a) Đa dạng các nguồn lực tài chính phục vụ phát triển kinh tế

Nguồn vốn đầu tư công: Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước sẽ được tập trung đầu tư vào các dự án hạ tầng cơ bản, bao gồm giao thông, cấp thoát nước, điện lực và viễn thông. Các tuyến đường huyết mạch như Lê Trọng Tấn, Âu Cơ, và Tân Kỳ Tân Quý sẽ được mở rộng và nâng cấp để đảm bảo khả năng kết nối liên vùng. Hạ tầng cấp thoát nước cũng cần được cải thiện để phòng tránh ngập úng, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. Ngoài ra, các dự án phát triển khu công nghiệp và khu logistics cũng cần được đầu tư để hỗ trợ cho sự phát triển của ngành dịch vụ và chuỗi cung ứng trong khu vực, trong đó, ưu tiên tại dự án khu công nghiệp Tân Bình – nơi hạ tầng giao thông và logistics cần được phát triển đồng bộ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của cả khu vực.

Thu hút đầu tư tư nhân: Các doanh nghiệp tư nhân sẽ được khuyến khích đầu tư vào các dự án bất động sản, thương mại và dịch vụ. Đặc biệt, mô hình hợp tác công tư (PPP) sẽ là phương thức huy động vốn hiệu quả, giúp chia sẻ rủi ro giữa Nhà nước và khu vực tư nhân, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển hạ tầng đô thị và dịch vụ công cộng. Trong bối cảnh quận Tân Phú đang hướng tới việc xây dựng đô thị thông minh, các nhà đầu tư sẽ được khuyến khích tham gia vào các dự án ứng dụng công nghệ, từ quản lý giao thông thông minh đến các dịch vụ công trực tuyến, triển khai hệ thống đèn giao thông điều khiển tự động dựa trên lưu lượng xe, giúp giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông.

Vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế: Để phát triển bền vững, quận Tân Phú có thể kêu gọi nguồn vốn ODA từ các tổ chức tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới (World Bank) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB). Những khoản vay ưu đãi này sẽ được sử dụng cho các dự án bảo vệ môi trường, phát triển năng lượng tái tạo và nâng cao năng lực hạ tầng công nghệ.

b) Từng bước tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách phát triển cơ sở hạ tầng

Cùng với Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM là một cơ hội lớn để quận Tân Phú tận dụng, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh hạ tầng, đô thị và dịch vụ. Dựa trên những cơ chế đặc thù này, quận Tân Phú có thể triển khai một số chương trình và dự án cụ thể như sau:

Dự án nâng cấp và mở rộng các trục đường chính: Mở rộng các tuyến đường chính nhằm giảm ùn tắc giao thông, tăng cường kết nối giữa Tân Phú và các quận lân cận như quận Tân Bình, Bình Tân, và quận 11. Điều này không chỉ giúp tăng hiệu quả giao thông mà còn thúc đẩy phát triển thương mại và dịch vụ dọc theo các trục đường chính này. (Vận dụng Nghị quyết 98: Cơ chế đặc thù về tài chính và quản lý đầu tư công sẽ cho phép quận Tân Phú tự chủ hơn trong việc quản lý nguồn vốn, thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng giao thông).

Dự án phát triển các tuyến đường kết nối liên quận: Tăng cường kết nối giao thông giữa Tân Phú và các khu công nghiệp, khu dân cư của quận Bình Tân và Tân Bình, thúc đẩy phát triển kinh tế và lưu thông hàng hóa. (Vận dụng Nghị quyết 98: Tân Phú có thể tận dụng cơ chế đặc thù về quy hoạch và triển khai các dự án giao thông nhằm tự chủ trong việc điều chỉnh quy hoạch và triển khai đầu tư theo nhu cầu phát triển của quận).

Phát triển các khu vực dịch vụ và thương mại tập trung: Phát triển khu vực này thành một trục thương mại dịch vụ sầm uất, với các trung tâm mua sắm, văn phòng, và dịch vụ bán lẻ. Tận dụng lưu lượng giao thông lớn, các trung tâm dịch vụ và thương mại dọc các tuyến đường lớn của Quận để thu hút đầu tư trong và ngoài nước, tạo ra nhiều việc làm và gia tăng giá trị thương mại cho khu vực. (Vận dụng Nghị quyết 98: Với cơ chế tự chủ tài chính, quận có thể linh hoạt hơn trong việc hợp tác với các doanh nghiệp tư nhân và nhà đầu tư trong việc phát triển các dự án thương mại lớn, đồng thời có thể giảm bớt các thủ tục hành chính trong quá trình triển khai).

Chương trình phát triển tuyến phố chuyên doanh: Xây dựng các tuyến phố chuyên doanh tập trung các hoạt động thương mại, dịch vụ giải trí, ẩm thực. (Vận dụng Nghị quyết 98: Quận có thể tự chủ trong việc quy hoạch không gian, phối hợp với các nhà đầu tư xây dựng và phát triển tuyến phố đi bộ này. Đồng thời, các cơ chế tài chính đặc thù sẽ giúp huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư).

Phát triển các khu công nghiệp và logistics thông minh: chuyển đổi và phát triển KCN Tân Bình và vùng lân cận thành một trung tâm logistics hiện đại, tích hợp các giải pháp quản lý kho bãi tự động và dịch vụ vận chuyển hàng hóa theo thời gian thực, tạo đầu mối cho các hoạt động thương mại điện tử và vận chuyển liên vùng. (Vận dụng Nghị quyết 98: Quận Tân Phú có thể tận dụng cơ chế đặc thù để kêu gọi đầu tư từ các công ty logistics quốc tế và trong nước, đồng thời linh hoạt hơn trong việc quy hoạch và phát triển hạ tầng cho khu vực này).

Phát triển đô thị thông minh và chuyển đổi số: Chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh là xu hướng tất yếu trong việc nâng cao hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống của người dân. Tận dụng cơ chế đặc thù từ Nghị quyết 98, quận Tân Phú có thể đi đầu trong việc triển khai các dự án đô thị thông minh. Xây dựng khu đô thị thông minh, với hệ thống quản lý giao thông thông minh, chiếu sáng công cộng tự động, và quản lý an ninh bằng các công nghệ giám sát tiên tiến. Đây sẽ là mô hình thí điểm cho các phường khác trong quận Tân Phú học hỏi và áp dụng. (Vận dụng Nghị quyết 98: Quận Tân Phú có thể tận dụng cơ chế linh hoạt để kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp công nghệ, đồng thời giảm thiểu các thủ tục hành chính trong quá trình triển khai dự án).

Chương trình chuyển đổi số trong quản lý đô thị và dịch vụ công: Ứng dụng công nghệ số vào việc quản lý đô thị, bao gồm số hóa các dịch vụ công, xây dựng hệ thống giao thông thông minh và dịch vụ công trực tuyến, từ đó giúp giảm thiểu thủ tục giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ tốt hơn cho người dân.

c) Đầu tư mạnh cho khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển

Ứng dụng công nghệ số vào quản lý đô thị: Một trong những yếu tố quan trọng để đưa Tân Phú phát triển thành một đô thị thông minh là việc ứng dụng công nghệ số vào quản lý các lĩnh vực công cộng và dịch vụ đô thị như: Hệ thống quản lý giao thông thông minh, Các hệ thống này có thể sử dụng cảm biến, dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) để dự đoán tình trạng giao thông và điều chỉnh đèn tín hiệu tự động nhằm tối ưu hóa lưu lượng xe cộ nhằm điều phối giao thông dựa trên dữ liệu theo thời gian thực đã giảm thiểu ùn tắc đáng kể. Quận Tân Phú có thể học hỏi mô hình này, đặc biệt là trong việc quản lý các tuyến đường chính như Lũy Bán Bích, Âu Cơ, và Tân Kỳ Tân Quý - nơi tình trạng kẹt xe thường xuyên xảy ra vào giờ cao điểm.

Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (ICT): Hạ tầng công nghệ thông tin là yếu tố tiên quyết để hỗ trợ các dịch vụ số hóa và quản lý thông minh. Tân Phú cần đầu tư vào mạng lưới viễn thông, đặc biệt là mở rộng phủ sóng 5G để hỗ trợ các dịch vụ công nghệ tiên tiến như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo. Sự phát triển của hạ tầng ICT sẽ không chỉ hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghệ mà còn tạo ra nền tảng cho các ngành dịch vụ khác như giáo dục, y tế, và thương mại điện tử phát triển.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong các dịch vụ công: Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) có thể cải thiện chất lượng dịch vụ công, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế, giáo dục, và an ninh. Trong y tế, AI có thể giúp phân tích dữ liệu y tế, dự đoán và phòng ngừa các bệnh tật một cách hiệu quả hơn. Trong giáo dục, AI có thể giúp cá nhân hóa quá trình học tập của học sinh, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo. Trong lĩnh vực an ninh, các hệ thống camera giám sát thông minh có thể nhận diện và cảnh báo sớm các hành vi phạm tội, góp phần đảm bảo an toàn cho người dân. Các hệ thống dữ liệu lớn cũng sẽ hỗ trợ việc thu thập và phân tích thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, giúp quận Tân Phú có cái nhìn toàn diện hơn về nhu cầu phát triển, từ đó đưa ra các chính sách và chiến lược phát triển phù hợp.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế và giáo dục: Ứng dụng các giải pháp y tế thông minh tại các bệnh viện và phòng khám trên địa bàn quận, bao gồm hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR), hệ thống tư vấn y tế từ xa và theo dõi sức khỏe bệnh nhân qua ứng dụng di động. Bệnh viện quận Tân Phú và các trung tâm y tế địa phương có thể triển khai các ứng dụng này để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ xa, theo dõi tình trạng sức khỏe bệnh nhân liên tục mà không cần đến bệnh viện.

Giáo dục trực tuyến và ứng dụng công nghệ vào giáo dục: Xây dựng các nền tảng học trực tuyến và ứng dụng công nghệ vào giảng dạy tại các trường học trên địa bàn quận, đặc biệt là các trường tiểu học và trung học cơ sở. Hệ thống này cho phép học sinh và giáo viên có thể tương tác thông qua các nền tảng học tập điện tử, học từ xa và truy cập vào các tài nguyên giáo dục trực tuyến.

Phát triển hạ tầng công nghệ trong công nghiệp và dịch vụ: Phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao, nơi tập trung các doanh nghiệp sản xuất sử dụng công nghệ tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật (IoT). Các nhà máy tại khu công nghiệp này sẽ được trang bị hệ thống quản lý sản xuất tự động, giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm lãng phí, tiêu hao năng lượng và ô nhiễm môi trường.

Cuối cùng, trong quá trình triển khai các định hướng này, cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính quyền Quận, doanh nghiệp và người dân. Ngoài ra cũng cần thường xuyên cập nhật, tổng kết, đánh giá, rút ra những bài học để điều chỉnh cho sát với thực tế. Một vùng kinh tế, hay một quốc gia sẽ phát triển được nếu nhận ra và phát huy tối đa sức mạnh của chính dân tộc mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định 1666/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận Tân Phú ngày 03/05/2024 về việc ban hành kế hoạch xây dựng đề án “Định hướng phát triển Quận Tân Phú đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

2. Keating M. & Loughlin J. - The political economy of regionalism (Routledge Studies in Federalism and Decentralization). Routledge, 1st edition, 1997.
3. Schmitt-Egner P. - The concept of "Region": Theoretical and methodological notes on its reconstruction. *Journal of European Integration* 24 (3) (2002) 179-200. <https://doi.org/10.1080/07036330270152196>
4. Friedman T.L. - The world is flat: A brief history of Twenty-first Century. New York: Farrar, Straus, and Giroux, 2005.
5. Ascani A., Crescenzi R. and Iammarino S. - Regional economic development: A Review. WP1/03 Research Working Paper. Department of Geography and Environment, London School of Economics and Political Science, 2012.
6. Pike A., Rodriguez-Pose A. and Tomaney J. - Local and regional development, 2nd ed. Routledge, 2017.
7. Rostow W.W. - The Stages of Economic Growth: A Non-Communist Manifesto. Cambridge University Press. 1990.
8. Quyết định 370/QĐ-TTg ngày 04 tháng 05 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050.
9. Báo cáo tổng hợp Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050.
10. Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30/09/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt Đề án Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 khu 1, quận Tân Phú (quy hoạch sử dụng đất – kiến trúc – giao thông).
11. Quyết định số 5387/QĐ-UBND ngày 30/09/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt Đề án Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 khu 2, quận Tân Phú (quy hoạch sử dụng đất – kiến trúc – giao thông).
12. Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 26/09/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt Đề án Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 khu 3, quận Tân Phú (quy hoạch sử dụng đất – kiến trúc – giao thông).
13. Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 07/05/2007 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch mạng lưới giáo dục quận Tân Phú đến năm 2020.
14. Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của quận Tân Phú giai đoạn 2011-2015.

ABSTRACT

ECONOMIC-SOCIAL DEVELOPMENT STRATEGY FOR TAN PHU DISTRICT FROM 2030 TO 2045

Bui Hong Dang^{1,*}, Nguyen Xuan Hoan¹, Nguyen Duy Tam¹, Nguyen Xuan Quyet¹, Bui Quoc Viet¹,
Bui Hong Diep¹, Ngo Van Thao¹, Doan Van Trai¹, Bui Hoang Ngoc¹, Phan Tien Duc²

¹*Ho Chi Minh City University of Industry and Trade, Vietnam*

²*Economic Department, People's Committee of Tan Phu District*

*Email: dangbh@huit.edu.vn

As a district of Ho Chi Minh City - the country's largest economic center, Tan Phu District possesses favorable conditions for sustainable development in the realms of economy, education, healthcare, and cultural society. This study is conducted to evaluate strengths, opportunities, and challenges, and outlines economic development strategies for Tan Phu District. Based on the balanced and unbalanced growth theories, and by applying several statistical techniques, this research reveals the achievements and advantages, as well as the limitations faced in Tan Phu's economic development planning from 2010 to 2023. Based on these insights, the study suggests some key socio-economic targets for Tan Phu District and recommends several strategic solutions to cultivate competitive advantages and core competencies, ensuring effective and sustainable socio-economic development with a vision for 2045.

Keywords: Economics development orientation, Industry sector, Trade and service sector, Sustainable development, Tan Phu District.